

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 247/2024/DS-PT

Ngày: 04-6-2024.

V/v “*Hủy hợp đồng mua bán;
yêu cầu bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng và tranh chấp
hợp đồng dịch vụ*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Vũ

Các Thẩm phán: Trần Thị Kim Sang;

Dương Thuý Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Đặng Thị Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án Dân sự phúc thẩm thụ lý số 104/2024/TLPT-DS, ngày 08 tháng 4 năm 2024, về “**Tranh chấp Hủy hợp đồng mua bán; yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và tranh chấp hợp đồng dịch vụ**”.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 15/2024/DS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2024, của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 191/2024/QĐ-PT ngày 07 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Tường D, sinh năm 1987; nơi cư trú: Đường KVC, khu phố 1, phường LC, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- *Bị đơn:*

1. Anh Đặng Hoàng T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Hẻm 20, khu phố RS, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. Chị Trang Thụy Bảo T, sinh năm 1994; nơi cư trú: Hẻm 20, khu phố RS, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Người kháng cáo: Anh Nguyễn Tường D là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản làm việc, nguyên đơn và người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 07/8/2023, anh Đặng Hoàng T, chị Trang Thụy Bảo T có bán cho anh Nguyễn Tường D xe ô tô biển số 70A 290.16 giá 336.000.000 đồng nhưng trên hợp đồng ghi là 325.000.000 đồng. Mục đích ghi 325.000 đồng là ghi cho phù hợp với xe. Hai bên có làm hợp đồng và có công chứng của Văn Phòng công chứng Nguyễn Văn Thắng.

Theo thỏa thuận tại Điều 3 của Hợp đồng anh T, chị T có nghĩa vụ giao cho anh Nguyễn Tường D bộ hồ sơ gốc ngay sau khi công chứng.

Thực tế, anh T và chị T đã giao xe xong nhưng không giao hồ sơ gốc.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu hủy Hợp đồng mua bán xe ô tô biển số 70A 290.16 giữa Đặng Hoàng T, Trang Thụy Bảo T và Nguyễn Tường D có công chứng của văn phòng công chứng Nguyễn Văn Thắng, do vi phạm Điều 3 Hợp đồng mua bán và Thông tư 58/2020/TT-PCA ngày 16/6/2020 của Bộ Công An. Yêu cầu anh T chị T trả lại số tiền 333.000.000 đồng; Lãi chậm thanh toán từ ngày 22/8/2023 là ngày anh D có văn bản yêu cầu anh T chị T trả tiền; Bồi thường thiệt hại do bên anh T, chị T vi phạm hợp đồng là 53.534.000 đồng, cụ thể:

1. Chi phí thuê bãi giữ xe 1.000.000 đồng/tháng tính từ ngày 07/8/2023 tạm tính đến 07/12/2023 là 5 tháng là 5.000.000 đồng.

2. Tiền mất doanh thu do không cho thuê xe được từ ngày 23/8/2023 tạm tính đến 07/9/2023 là 10.667.000 đồng.

3. Chi phí thuê Công ty luật để hỗ trợ giải quyết trong vụ việc này là 37.800.000 đồng.

Nguyên đơn không đồng ý theo yêu cầu phản tố của bị đơn. Vì giữa anh D và anh T, chị T không có ký kết hoặc thỏa thuận thêm bất kỳ hợp đồng dịch vụ nào khác liên quan đến việc mua bán xe.

Nguyên đơn đã nhận xe và các loại giấy tờ gồm: Giấy chứng nhận đăng ký

xe ô tô biển số 70A 290.16 bản chính; 1 sổ kiểm định xe bản chính; giấy xác nhận gia hạn thời hạn hiệu lực của sổ kiểm định xe bản chính; bảo hiểm tai nạn dân sự bắt buộc, bản chính như anh T trình bày nhưng sau đó, đã đưa lại bản sổ xe và giấy xe cho anh T để đi làm thủ tục rút hồ sơ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn xác định hai bên không thỏa thuận việc giao hồ sơ gốc ở địa điểm nào và việc thanh toán 3 (ba) triệu đồng là trước hay sau nhận hồ sơ gốc.

Bị đơn anh Đặng Hoàng T trình bày: Không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn, vì việc mua bán là hợp pháp.

Đồng thời, phản tố yêu cầu anh Nguyễn Tường D phải thanh toán 3.000.000 đồng tiền dịch vụ thù lao chi phí đi lại để rút hồ sơ gốc xe. Buộc anh Nguyễn Tường D phải sang tên xe theo quy định pháp luật. Buộc anh D phải xin lỗi công khai trên báo (báo giấy) Tây Ninh 1 kỳ do việc khởi kiện làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của bị đơn.

Ngày 07/8/2023, anh T có bán cho anh Nguyễn Tường D xe ô tô biển số 70A 290.16 có công chứng của Văn Phòng công chứng Nguyễn Văn Thắng giá 333.000.000 đồng thanh toán 1 lần khi công chứng hợp đồng.

Sau khi công chứng xong anh D có nói do anh D hiện đang sinh sống và làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh và anh D không biết, không rành thủ tục rút hồ sơ nên anh D có nhờ anh T thuê dịch vụ làm. Anh T có nhận làm dịch vụ và báo phí 3.000.000 đồng anh D sẽ thanh toán sau khi anh T thực hiện xong dịch vụ.

Thực tế, anh T đã thực hiện xong hợp đồng dịch vụ.

Ngày 14.8.2023, anh T thực hiện xong và có yêu cầu thanh toán phí dịch vụ. Anh D có yêu cầu anh T giao hồ sơ gốc cho anh D bằng dịch vụ bưu điện để anh D thực hiện việc đăng ký sở hữu xe tại thành phố Hồ Chí Minh xong, anh D mới thanh toán tiền dịch vụ nên anh T không đồng ý.

Anh T có gợi ý cho anh D thực hiện nhận hồ sơ qua dịch vụ COD chuyển phát nhanh của bưu điện, theo dịch vụ này thì bưu điện giao hàng hóa (hồ sơ gốc) bên nhận được quyền kiểm tra hàng hóa (hồ sơ gốc) và thanh toán tiền nhưng anh D không đồng ý.

Sau đó, anh D và luật sư của anh D đề nghị anh T đến Văn Phòng công chứng hủy hợp đồng mua bán; buộc anh T trả 333.000.000 đồng tiền mua xe; bồi thường 10.000.000 đồng tiền thuê bãi giữ xe và doanh thu. Nếu anh T không ý thì phải bồi tiền thuê bãi giữ xe 1.000.000 đồng/tháng. Tiền mất doanh thu

cho thuê xe 20.000.000 đồng; Chi trả tiền chi phí tổ tụng là 45.000.000 đồng; lãi suất chậm thi hành khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực.

Anh T không đồng ý có phản hồi bằng văn bản giấy thông qua đường bưu điện.

Ngày 29/8/2023, anh D yêu cầu anh T đến địa chỉ: Số 3 (Tầng trệt), đường số 6, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để làm việc.

Anh T không đồng ý, có phản hồi bằng văn bản giấy thông qua đường bưu điện nên phát sinh tranh chấp.

Bị đơn chị Trang Thị Bảo T trình bày: thống nhất như ý kiến và yêu cầu của anh T. Đồng thời có đơn xin vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Lê Văn Địch - Luật sư – Công ty luật TNHH Lelaw & Partners, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh trình bày.

Nguyên đơn yêu cầu hủy Hợp đồng mua bán xe ô tô biển số 70A 290.16 giữa Đặng Hoàng T, Trang Thụy Bảo T và Nguyễn Tường D có công chứng của văn phòng công chứng Nguyễn Văn Thắng, do vi phạm Điều 3 Hợp đồng mua bán và Thông tư 58/2020/TT-PCA ngày 16/6/2020 của Bộ Công An.

Yêu cầu anh T, chị T trả lại số tiền 333.000.000 đồng; lãi chậm thanh toán từ ngày 22/8/2023 là ngày anh D có văn bản yêu cầu anh T chị T trả tiền; bồi thường thiệt hại do anh T, chị T vi phạm hợp đồng.

Theo quy định tại Điều 6, Điều 16 Thông tư 58/2020/TT-BCA thì chủ xe phải có trách nhiệm trả lại bộ giấy chứng nhận đăng ký và biển số xe cho cơ quan quản lý xe ở địa phương, cơ quan lý xe ở địa phương có giấy xác nhận đã nhận lại giấy chứng nhận đăng ký và biển số xe. Bên bán là anh T và chị T phải có nghĩa vụ giao giấy biên nhận cho anh D, anh D mới đi đăng ký được.

Theo Điều 3 của Hợp đồng có quy định giao xe và toàn bộ giấy tờ xe liên quan nhưng bên bán không giao nên đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của bên bán theo hợp đồng.

Nguyên đơn không đồng ý theo yêu cầu phản tố của bị đơn. Vì anh D và anh T, chị T không ký kết hoặc thỏa thuận thêm bất kỳ hợp đồng dịch vụ nào khác liên quan đến việc mua bán xe.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, quyết định:

Tuyên hủy bỏ Hợp đồng mua bán xe công chứng số 0046883 ký ngày 7/8/2023 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Đức Thắng giữa Đặng Hoàng T, Trang Thị Bảo Trân và Nguyễn Duy Thông.

Buộc Đặng Hoàng T, Trang Thị Bảo Trân phải trả số tiền 333.000.000 đồng. Buộc ông Đặng Hoàng T và Trang Thị Bảo Trân hoàn trả lãi chậm thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015. Tính từ ngày 7/8/2023 đến ngày xét xử là 16.650.000 đồng; bồi thường thiệt hại chi phí thuê giữ xe 6.000.000 đồng; chi phí thuê Công ty luật 37.800.000 đồng. Tổng cộng **tiền bồi thường là 163.800.000 đồng.**

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số 15/2024/DS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2024, của Toà án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 357, Điều 423, Điều 424, Điều 430, Điều 433, Điều 434, Điều 435, Điều 436 và Điều 440 Bộ luật Dân sự 2015; Thông tư 58/2020/TT-PCA ngày 16/6/2020 của Bộ Công An; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “*Hủy hợp đồng mua bán và yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*” của nguyên đơn anh Nguyễn Tường D đối với bị đơn anh Đặng Hoàng T và chị Trang Thị Bảo Trân.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố về “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ*” của anh Đặng Hoàng T và chị Trang Thị Bảo T đối với anh Nguyễn Tường D.

2.1. Buộc anh Nguyễn Tường D phải thanh toán 3.000.000 đồng cho anh Đặng Hoàng T và chị Trang Thị Bảo T.

2.2. Buộc anh Đặng Hoàng T phải giao bộ hồ sơ gốc xe ô tô, biển số 70A-290.16, nhãn hiệu: MITSUMITSI, số loại: ATRAGE GLS, số máy: 3A92UKB 4595, số khung: MMBSTA 13AMH005021 cho anh Nguyễn Tường D.

2.3. Buộc anh Nguyễn Tường D thực hiện việc đăng ký quyền sở hữu xe ô tô, biển số 70A- 290.16 đúng quy định pháp luật.

3. Đình chỉ 01 phần việc yêu cầu công khai xin lỗi trên báo Tây Ninh, ít nhất 01 kỳ của anh Đặng Hoàng T đối với anh Nguyễn Tường D.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024, anh Nguyễn Tường D kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; bác yêu cầu phản tố của bị đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn yêu cầu huỷ hợp đồng, bồi thường thiệt hại tổng cộng là 111.775.000 đồng. Ở cấp sơ thẩm bên nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường tổng cộng là 163.800.000 đồng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa;

Về nội dung: Cấp sơ thẩm có sai sót về phần án phí, tranh chấp hợp đồng mua bán xe tính án phí có giá ngạch là không đúng với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo, sửa án về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27 tháng 02 năm 2024, anh Nguyễn Tường D kháng cáo, trình tự, thủ tục kháng cáo đúng theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ngày 07/8/2023, anh Đặng Hoàng T, chị Trang Thụy Bảo T có bán cho anh Nguyễn Tường D chiếc xe ô tô biển số 70A 290.16 nhưng trên hợp đồng ghi giá là 325.000.000 đồng, có công chứng của Văn Phòng công chứng Nguyễn Văn Thắng.

Anh D cho rằng giá bán xe là 336.000.000 đồng, mục đích ghi trong hợp đồng giá 325.000.000 đồng là ghi cho phù hợp với xe. Theo thỏa thuận tại Điều 3 của Hợp đồng anh T, chị T có nghĩa vụ giao cho anh Nguyễn Tường D bộ hồ sơ gốc ngay sau khi công chứng, anh T và chị T đã giao xe xong nhưng không

giao hồ sơ gốc, vi phạm Điều 3 Hợp đồng mua bán và Thông tư 58/2020/TT-PCA ngày 16/6/2020 của Bộ Công An. Theo quy định tại Điều 6, Điều 16 Thông tư 58/2020/TT-BCA thì chủ xe phải có trách nhiệm trả lại bộ giấy chứng nhận đăng ký và biển số xe cho cơ quan lý xe ở địa phương, cơ quan cơ quản lý xe ở địa phương có giấy xác nhận đã nhận lại giấy chứng nhận đăng ký và biển số xe. Bên bán là anh T và chị T phải có nghĩa vụ giao giấy biên nhận cho anh D, anh D mới đi đăng ký được. Theo Điều 3 của Hợp đồng có quy định giao xe và toàn bộ giấy tờ xe liên quan nhưng bên bán không giao nên đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của bên bán theo hợp đồng.

Anh T cho rằng giá bán xe 333.000.000 đồng thanh toán 1 lần khi công chứng hợp đồng. Sau khi, công chứng xong anh D nhờ anh T thuê dịch vụ làm thủ tục rút hồ sơ. Anh T có nhận làm dịch vụ và báo phí 3.000.000 đồng anh D sẽ thanh toán sau khi anh T thực hiện xong dịch vụ. Thực tế ngày 14.8.2023, anh T đã thực hiện xong hợp đồng dịch vụ rút hồ sơ. Anh D có yêu cầu anh T giao hồ sơ gốc cho anh D bằng dịch vụ bưu điện để anh D thực hiện việc đăng ký sở hữu xe tại thành phố Hồ Chí Minh xong, anh D mới thanh toán tiền dịch vụ nên anh T không đồng ý. Anh T có gợi ý cho anh D thực hiện nhận hồ sơ qua dịch vụ COD chuyển phát nhanh của bưu điện, theo dịch vụ này thì bưu điện giao hàng hóa (hồ sơ gốc) bên nhận được quyền kiểm tra hàng hóa (hồ sơ gốc) và thanh toán tiền nhưng anh D không đồng ý.

Qua xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ xét thấy:

Theo thỏa thuận tại Điều 3 của Hợp đồng mua bán xe có ghi: Bên A (Thông, Trân) giao xe và toàn bộ giấy tờ xe liên quan cho bên B (Duy) ngay sau khi công chứng hợp đồng này. Thực tế, anh T và chị T đã giao xe xong và toàn bộ giấy tờ theo xe liên quan cho bên B (Duy); còn toàn bộ hồ sơ gốc đang lưu trữ tại công an chưa giao nhận, do còn phải đi rút.

Anh T cho rằng sau khi ký Hợp đồng mua bán xe ngày 07/8/2023, anh D nhờ anh T thuê dịch vụ làm thủ tục rút hồ sơ. Anh T có nhận làm dịch vụ và báo phí 3.000.000 đồng anh D sẽ thanh toán sau khi anh T thực hiện xong dịch vụ. Lời khai của anh T phù hợp với thông tin chuyển tiền của anh D chuyển tiền cho anh T qua Ngân hàng Techcombank cùng ngày ký hợp đồng mua bán xe, với lời nhắn: “ Duy chuyen tien mua xe Attrage 336 tr con lai 3 tr ” (BL:27). Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/9/2023, anh Nguyễn Tường D trình bày: Theo như thoả thuận, ngay sau khi ký kết hợp đồng tôi đã thanh toán số tiền 333.000.000 đồng cho ông Thông bà Trân bằng phương thức chuyển khoản từ Ngân hàng Techcombank vào lúc 10h49 phút ngày 07/8/2023. Còn lại số tiền 3.000.000

đồng tôi sẽ thanh toán ngay sau khi anh T, chị T bàn giao bản gốc giấy chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe và các giấy tờ xe liên quan cho tôi để tôi thực hiện thủ tục sang tên. Như vậy chúng tôi anh D với anh T có thỏa thuận rút hồ sơ, hai bên phải giao nhận ngay bộ hồ sơ xe cùng với 3.000.000 đồng, việc giao nhận này hai bên không thống nhất thời gian và cách giao nhận. Từ những vấn đề nêu trên không đủ cơ sở xác định bên anh T, chị T vi phạm hợp đồng; cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “*Hủy hợp đồng mua bán và yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*” của nguyên đơn anh Nguyễn Tường D đối với bị đơn anh Đặng Hoàng T và chị Trang Thị Bảo Trân. Chấp nhận 1 phần yêu cầu phản tố về “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ*” của anh Đặng Hoàng T và chị Trang Thụy Bảo T đối với anh Nguyễn Tường D. Buộc anh Nguyễn Tường D phải thanh toán 3.000.000 đồng cho anh Đặng Hoàng T và chị Trang Thụy Bảo T là hợp lý. Anh D kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ gì mới nên không có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên tranh chấp về hợp đồng, nhưng cấp sơ thẩm tính án phí có giá ngạch đối với số tiền hợp đồng mua bán xe là không đúng với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án; cấp phúc thẩm tính lại; anh D phải chịu án phí phần yêu cầu bồi thường thiệt hại không được chấp nhận $111.775.000 \text{ đồng} \times 5\% = 5.588.700 \text{ đồng}$.

[3] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của anh Nguyễn Tường D, sửa về phần án phí là hợp lý, có cơ sở chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Tường D phải chịu 300.000 đồng và 5.588.700 đồng tiền án phí. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 9.602.100 đồng theo biên lai thu số 0025940 ngày 18.10.2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Hoàn trả cho anh D 4.013.400 đồng.

Anh Đặng Hoàng T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ST-DS phần không được chấp nhận yêu cầu. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 600.000 theo biên lai thu số 0013502 ngày 20.12.2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Anh T được hoàn trả 300.000 đồng.

[5] Án phí phúc thẩm dân sự: Anh Nguyễn Tường D không phải chịu. Hoàn trả cho anh Nguyễn Tường D 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu số 0013730 ngày 07.03.2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Tường D .

- Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số sơ thẩm số 15/2024/DS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2024, của Toà án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh về án phí.

Căn cứ Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 357, Điều 423, Điều 424, Điều 430, Điều 433, Điều 434, Điều 435, Điều 436 và Điều 440 Bộ luật Dân sự 2015; Thông tư 58/2020/TT-PCA ngày 16/6/2020 của Bộ Công An; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “*Hủy hợp đồng mua bán và yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*” của nguyên đơn anh Nguyễn Tường D đối với bị đơn anh Đặng Hoàng T và chị Trang Thị Bảo Trân.

2. Chấp nhận 1 phần yêu cầu phản tố về “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ*” của anh Đặng Hoàng T và chị Trang Thụy Bảo T đối với anh Nguyễn Tường D.

2.1. Buộc anh Nguyễn Tường D phải thanh toán 3.000.000 đồng cho anh Đặng Hoàng T và chị Trang Thụy Bảo T.

Kể từ ngày anh Đặng Hoàng T và chị Trang Thụy Bảo T có đơn yêu cầu Thi hành án nếu anh D không thi hành số tiền trên thì hàng tháng anh D phải chịu thêm khoản lãi suất theo khoản 2 Điều 648 Bộ luật Dân sự.

2.2. Buộc anh Đặng Hoàng T phải giao bộ hồ sơ gốc xe ô tô con, biển số 70A- 290.16, nhãn hiệu: MITSUMITSI, số loại: ATRAGE GLS, số máy: 3A92UKB 4595, số khung: MMBSTA 13AMH005021 cho anh Nguyễn Tường D.

2.3. Buộc anh Nguyễn Tường D thực hiện việc đăng ký quyền sở hữu xe ô tô con, biển số 70A- 290.16 đúng quy định pháp luật.

3. Đình chỉ 01 phần việc công khai xin lỗi trên báo Tây Ninh, ít nhất 01 kỳ của anh Đặng Hoàng T đối với Nguyễn Tường D.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Tường D phải chịu 300.000 đồng và 5.588.700 đồng tiền án phí. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 9.602.100 đồng theo biên lai thu số 0025940 ngày 18.10.2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Hoàn trả cho anh D 4.013.400 đồng.

Anh Đặng Hoàng T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ST-DS. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 600.000 đồng theo biên lai thu số 0013502 ngày 20.12.2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Anh T được hoàn trả 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

5. Án phí phúc thẩm dân sự: Anh Nguyễn Tường D không phải chịu. Hoàn trả cho anh Nguyễn Tường D 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu số 0013730 ngày 07.3.2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV.TAT;
- TAND huyện GD;
- CCTHADS huyện GD;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Tuấn vũ